BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG **CỤC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-LNKL	*Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2026*

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá tình hình thi hành Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

Ngày 20/5/2026, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 1818/QĐ-BNNMT về việc bổ sung Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường năm 2026. Trong đó, Bộ giao nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được sửa đổi, bổ sung tại Điều 20 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT (sau đây gọi tắt là Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT).

Để tổng kết, đánh giá tình hình thi hành, thực hiện các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, ngày 18/5/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Công văn số 4954/BNNMT-LNKL gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố. Trên cơ sở báo cáo của các Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh, thành phố, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thi hành Thông tư 26/2025/TT-BNNMT, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT

Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT được ban hành là quy định pháp lý quan trọng, hướng dẫn chi tiết công tác quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, trong quá trình sản xuất, kinh doanh, chế biến, xuất khẩu gỗ và tham gia phân loại doanh nghiệp cũng như công tác xử lý tài sản là lâm sản theo quy định của pháp luật; đồng thời có các hướng dẫn chi tiết để cơ quan Kiểm lâm cấp tỉnh hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện theo quy định và đã đạt được kết quả cụ thể như sau:

a) Công tác tham mưu và ban hành văn bản chỉ đạo điều hành

Ở trung ương: ngay sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 (và Thông tư số 84/2025/TT-

BNNMT sửa đổi, bổ sung), Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm đã chủ động ban hành các văn bản đôn đốc, hướng dẫn địa phương thực hiện, cụ thể: Công văn số 986/LNKL-TTPC ngày 29/6/2025 gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố đề nghị triển khai thực hiện một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm; Quyết định số 252/QĐ-LNKL ngày 15/8/2026 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Sau 17 ngày có hiệu lực thi hành, trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát, phát hiện một số lỗi soạn thảo văn bản, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm đã tham mưu Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định số 2739/QĐ-BNNMT ngày 17/7/2025 về việc đính chính một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm và lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong đó có Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT. Để tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp và tình hình thực tiễn triển khai tại các địa phương, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm đã tham mưu Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.

Tại địa phương: Ủy ban nhân dân và Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố đã khẩn trương thể chế hóa, ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo nhằm cụ thể hóa quy định của Thông tư cho phù hợp với đặc thù sản xuất, quản lý lâm nghiệp của từng địa phương. Việc phân công trách nhiệm được quy định rõ ràng, từ lực lượng Kiểm lâm làm nòng cốt đến sự phối hợp của chính quyền cấp xã, lực lượng Công an, Quản lý thị trường và cơ quan Tài chính, tạo ra cơ chế quản lý liên ngành chặt chẽ trong việc kiểm soát chuỗi cung ứng lâm sản và xử lý tài sản công.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tập huấn nghiệp vụ

Ở trung ương: Tháng 10/2025, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm đã tổ chức 02 hội nghị triển khai các quy định của Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT. Hội nghị khu vực phía Bắc và Bắc Trung bộ tại tỉnh Quảng Trị, hội nghị khu vực phía Nam tổ chức tại tỉnh Đắk Lắk với sự tham gia của các đại biểu đến từ Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Kiểm lâm, BQL rừng, Công ty lâm nghiệp. Tại các hội nghị đại diện Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm đã giới thiệu các quy định của Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT, trao đổi, làm rõ những vấn đề còn gặp khó khăn khi triển khai thực hiện tại địa phương.

Đồng thời, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan chức năng ở địa phương tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT, giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Tại địa phương: Nhằm đảm bảo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, toàn ngành đã tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn cho lực lượng Kiểm lâm cơ sở, chính quyền cấp xã, các chủ rừng, các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu gỗ và cơ sở gây nuôi động vật hoang dã. Nội dung tập huấn tập trung vào các quy định mới về xác lập hồ sơ lâm sản hợp pháp, mở Sổ theo dõi nhập/xuất lâm sản, quy trình xác nhận nguồn gốc và xử lý tang vật tịch thu. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền đã giúp các đối tượng chịu tác động nhanh chóng nắm bắt và tuân thủ pháp luật.

c) Cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số

Ở trung ương: Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm đã tham mưu Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 27/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trong đó có các thủ tục hành chính được quy định tại Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT.

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 32 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm đang phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, vận hành hệ thống thông tin trong quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; hệ thống về cấp và quản lý mã số vùng trồng rừng nguyên liệu phục vụ truy xuất nguồn gốc lâm sản gắn với quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng. Trong đó Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm đã phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc thí điểm cấp mã số rừng trồng tại 5 tỉnh Phú Thọ, Lào Cai, Tuyên Quang, Lạng Sơn và Bắc Ninh với diện tích được cấp khoảng 30.000 ha; xây dựng cơ sở dữ liệu để ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

Tại địa phương: Các cơ quan Kiểm lâm từ Chi cục đến các Hạt Kiểm lâm đã thực hiện niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính, quy trình tiếp nhận và danh sách các cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản theo đúng quy định. Đáng chú ý, nhiều địa phương đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, đưa thủ tục xác nhận Bảng kê lâm sản lên Cổng dịch vụ công trực tuyến. Việc này không chỉ giảm bớt phiền hà, rút ngắn thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân mà còn bước đầu tạo lập được cơ sở dữ liệu số về lưu thông lâm sản.

d) Công tác kiểm tra, đôn đốc và giám sát chuỗi cung ứng

Ở trung ương: Thực hiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm đã tổ chức nhiều đoàn kiểm tra, đồng thời chỉ đạo các Chi cục Kiểm lâm vùng, Chi cục Kiểm lâm các địa phương tăng cường việc kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện trình tự, thủ tục khai thác lâm sản; hoạt động chấp hành pháp luật về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm

sản; phân loại doanh nghiệp, xử lý động vật, thực vật rừng trên phạm vi toàn quốc theo quy định tại Thông tư.

Tại địa phương: Lực lượng Kiểm lâm các cấp đã tăng cường công tác hậu kiểm, giám sát định kỳ và đột xuất đối với hoạt động của các cơ sở chế biến gỗ, kho bãi cất giữ lâm sản và các cơ sở nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm. Công tác kiểm tra chú trọng vào việc đối chiếu Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản với thực tế hàng hóa và Bảng kê lâm sản. Qua đó, kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn các cơ sở khắc phục sai sót về mặt hồ sơ, đồng thời kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi gian lận thương mại, mua bán lâm sản trái pháp luật. Theo đó, từ 01/7/2025 đến nay cả nước phát hiện 2.038 vụ vi phạm các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, số vụ đã xử lý 1.722 vụ (xử lý hình sự 110 vụ; xử phạt hành chính 1.612 vụ).

2. Kết quả đạt được

Các quy định về quản lý lâm sản đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực lâm nghiệp; tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc kiểm tra, kiểm soát, truy xuất nguồn gốc lâm sản và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định. Việc thực hiện các quy định về hồ sơ lâm sản, quản lý lâm sản trong quá trình khai thác, vận chuyển, mua bán và chuyển giao quyền sở hữu đã góp phần tăng cường tính minh bạch, hạn chế tình trạng mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

a) Về quản lý, kiểm soát chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc lâm sản

Thông tư quy định về phương án khai thác, bảng kê lâm sản và sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản đã khẳng định vai trò là công cụ pháp lý cốt lõi trong công tác quản lý nhà nước chuyên ngành. Việc triển khai áp dụng đồng bộ các quy định này đã hỗ trợ đắc lực cho các chủ rừng, tổ chức, hộ kinh doanh và doanh nghiệp thiết lập hệ thống hồ sơ, sổ sách quản lý minh bạch, khoa học. Đây không chỉ là điều kiện tiên quyết bảo đảm tính hợp pháp của lâm sản trong quá trình lưu thông, mà còn tạo nguồn dữ liệu liên tục, tin cậy phục vụ lực lượng Kiểm lâm thực hiện kiểm tra, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị từ khâu khai thác đầu nguồn đến sản phẩm xuất xưởng, đáp ứng toàn diện các tiêu chuẩn khắt khe của Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (VNTLAS).

Việc duy trì nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ gắn với thiết lập hệ thống hồ sơ quản lý chặt chẽ tại cơ sở đã giúp lực lượng Kiểm lâm các cấp tối ưu hóa hiệu quả công tác thanh tra, kiểm soát và kiểm tra lưu thông lâm sản thực tế. Qua đó, cơ quan chức năng đã chủ động nhận diện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi gian lận thương mại, trà trộn lâm sản bất hợp pháp hoặc không rõ nguồn gốc xuất xứ, giữ vững kỷ cương pháp luật và bảo vệ thị trường nội địa.

Công tác rà soát, đơn giản hóa và niêm yết công khai các thủ tục hành chính liên quan đến quản lý lâm sản được các địa phương triển khai quyết liệt. Việc từng bước tích hợp, liên thông quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục xác nhận bảng kê lâm sản trên Cổng dịch vụ công trực tuyến đã tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, giảm thiểu đáng kể thời gian cũng như chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. Sự cải cách mạnh mẽ này đã tạo được sự đồng thuận cao và nâng cao tính chịu trách nhiệm, minh bạch của lực lượng Kiểm lâm trong thực thi công vụ.

b) Về xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

Quy định của Thông tư đã cụ thể hóa và đồng bộ hóa thành công chuỗi quy trình xử lý tài sản công chuyên ngành, xuyên suốt từ khâu tiếp nhận tang vật, lập hồ sơ xác lập quyền sở hữu toàn dân, cho đến việc thực hiện các phương án xử lý thực tế như bán đấu giá công khai, điều chuyển sử dụng hoặc tiêu hủy. Việc thể chế hóa chi tiết các bước thực hiện này bảo đảm tính tương thích và liên thông chặt chẽ với các nguyên tắc quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ, loại bỏ các khoảng trống pháp lý hoặc sự chồng chéo trong vận hành ở cơ sở.

Hệ thống quy định mới đã tạo lập hành lang pháp lý vững chắc, phân định rõ ràng thẩm quyền và trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm với vai trò chủ trì và các cơ quan chức năng đồng cấp như Tài chính, Công an, Quản lý thị trường. Nhờ cơ chế phối hợp liên ngành mạch lạc này, công tác xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tịch thu được thực hiện một cách chặt chẽ, công khai và minh bạch.

c) Về công tác tiếp nhận, cứu hộ và bảo tồn động vật hoang dã

Các điều khoản quy định tại Thông tư đã tạo lập hành lang pháp lý trực tiếp, phân định rõ thẩm quyền và cơ chế phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm cơ sở với chính quyền địa phương trong việc tiếp nhận, quản lý động vật hoang dã do tổ chức, cá nhân tự nguyện giao nộp hoặc từ các biện pháp tịch thu tang vật vi phạm hành chính. Quy trình xử lý nhanh chóng này đóng vai trò quyết định trong việc rút ngắn thời gian xử lý thủ tục hành chính, giảm thiểu rủi ro tổn thương sinh học, đồng thời tối ưu hóa tỷ lệ sống sót và khả năng phục hồi của các cá thể động vật hoang dã ngay từ giai đoạn tạm giữ ban đầu.

Thông tư đã cụ thể hóa và đưa vào nền nếp chuỗi quy trình kỹ thuật từ khâu phân loại, chăm sóc nuôi dưỡng tạm thời, đến khâu chuyển giao các loài động vật hoang dã (đặc biệt là các loài thuộc Danh mục nguy cấp, quý, hiếm) cho các Trung tâm cứu hộ chuyên ngành, Vườn quốc gia và Khu bảo tồn thiên nhiên. Công tác tổ chức tái thả về sinh cảnh tự nhiên phù hợp với vùng phân bố địa lý được thực hiện một cách khoa học, chặt chẽ và đúng quy định pháp luật. Kết quả này không chỉ đóng góp trực tiếp vào mục tiêu duy trì quần thể loài, bảo tồn hệ sinh thái mà còn thể hiện tinh thần trách nhiệm của Việt Nam trong việc thực thi nghiêm túc

các cam kết quốc tế, đặc biệt là Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES).

đ) Về công tác phân loại doanh nghiệp

Việc triển khai các quy định về phân loại doanh nghiệp chế biến và kinh doanh lâm sản theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT đã được các địa phương tích cực tổ chức rà soát, đánh giá và thực hiện phân loại đối với các cơ sở hoạt động trên địa bàn. Qua ghi nhận tại các địa phương, cơ quan Kiểm lâm đã chủ động thực hiện phân loại các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ dựa trên các tiêu chí cùng quy trình quy định tại Thông tư, từ đó góp phần quan trọng vào việc chuẩn hóa hệ thống quản lý, phân nhóm rủi ro và tăng cường năng lực giám sát lưu thông lâm sản. Công tác này không chỉ giúp các cơ quan quản lý nhà nước xây dựng được cơ sở dữ liệu xác thực để hỗ trợ hình thành các chuỗi liên kết giá trị lâm sản bền vững giữa doanh nghiệp và chủ rừng, mà còn hỗ trợ doanh nghiệp định vị rõ năng lực, trách nhiệm của mình, tạo tiền đề cho việc duy trì và phát triển diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững. Nhìn chung, việc phân loại doanh nghiệp bước đầu đã đi vào nền nếp, giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và thắt chặt kỷ cương trong công tác quản lý nhà nước về lâm sản, đồng thời tạo cơ sở quan trọng để tiếp tục hoàn thiện, tối ưu hóa các tiêu chí phân loại trong quá trình nghiên cứu, xây dựng Thông tư thay thế nhằm phù hợp hơn với thực tế sản xuất công nghiệp và năng lực quản lý tại địa phương.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT được ban hành đã tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, trong quá trình sản xuất kinh doanh, chế biến, xuất khẩu gỗ và tham gia phân loại doanh nghiệp cũng như công tác xử lý tài sản là lâm sản theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau quá trình gần 1 năm triển khai thực hiện đã phát sinh một số vấn đề khó khăn, vướng mắc, bất cập cụ thể như sau:

1. Về quy định pháp luật

Quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra tại Thông tư hiện không còn tương thích, đồng bộ với các nguyên tắc phân cấp, phân quyền và cải cách thể chế được quy định tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời, Thông tư chưa ban hành được hệ thống mẫu biểu biên bản, quyết định dành riêng cho quy trình kiểm tra chuyên ngành lâm sản của lực lượng Kiểm lâm. Việc thiếu hụt này dễ dẫn đến rủi ro pháp lý, gây lúng túng cho công chức thực thi và tiềm ẩn nguy cơ bị khiếu nại hành chính khi thực hiện nhiệm vụ hậu kiểm tại cơ sở.

Quy định ưu tiên xử lý lâm sản gỗ sau tịch thu bằng hình thức thông báo chuyển giao cho các cơ quan, đơn vị nhà nước quản lý, sử dụng làm tài sản công (để phù hợp với Nghị định số 77/2025/NĐ-CP) chưa có quy định về thời hạn tối

đa của việc thông báo chuyển giao, cũng như chưa có cơ chế tự động chuyển đổi sang hình thức xử lý khác nếu không có cơ quan nào đăng ký tiếp nhận.

Tiến trình cải cách thủ tục hành chính toàn trình trên môi trường mạng đang bị chậm lại do Thông tư chưa quy định rõ ràng giá trị pháp lý tương đương của Bảng kê lâm sản bản điện tử (được xác nhận qua Cổng dịch vụ công trực tuyến) so với bản giấy truyền thống. Bên cạnh đó, quy định về ghi chép Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản còn mang tính cơ học, bắt buộc thực hiện thủ công theo từng hồ sơ, chưa có điều khoản mở cho phép doanh nghiệp tích hợp dữ liệu vào các phần mềm quản trị doanh nghiệp (ERP) hoặc phần mềm kế toán, tạo ra gánh nặng hành chính không cần thiết cho các cơ sở sản xuất quy mô lớn.

2. Về thực tiễn

a) Vướng mắc về hồ sơ và xác nhận lâm sản

Yêu cầu phải kê khai Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản chi tiết theo từng hồ sơ gây mất rất nhiều thời gian và nhân lực, đặc biệt tạo áp lực lớn cho các doanh nghiệp, cơ sở chế biến có lưu lượng hàng hóa luân chuyển lớn. Việc ghi chép thông tin tại cột "lâm sản tồn trong kỳ" hiện chưa có hướng dẫn chi tiết, gây lúng túng cho các cơ sở khi kê khai. Thêm vào đó, việc thiếu vắng các hướng dẫn kỹ thuật và phương pháp đo đếm chuyên sâu để xác định khối lượng đối với các loại gỗ bị khuyết tật (gỗ rỗng ruột, gỗ mục) dễ dẫn đến tranh chấp và khó khăn cho lực lượng Kiểm lâm khi xác nhận bảng kê.

Một số doanh nghiệp trên gặp khó khăn trong quá trình ghi chép tại mẫu số 4 (Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản) Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT; hằng tháng các doanh nghiệp nhập vào, xuất ra với khối lượng lâm sản rất lớn, kèm theo là hồ sơ nguồn gốc lâm sản rất nhiều, trong khi quy định yêu cầu kê khai từng hồ sơ nguồn gốc lâm sản nhập vào, xuất ra tại Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản sẽ mất rất nhiều thời gian và nhân lực để thực hiện; đồng thời việc ghi chép thông tin tại cột lâm sản tồn trong kỳ (quy định yêu cầu ghi thông tin lâm sản, nhưng không hướng dẫn chi tiết là ghi như thế nào: ghi tổng khối lượng lâm sản và có ghi hồ sơ nguồn gốc kèm theo hay không?), tại cột hồ sơ xuất lâm sản kèm theo (chưa có hướng dẫn ghi chi tiết hồ sơ xuất lâm sản cụ thể) vì vậy gây khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình ghi chép, theo dõi và kê khai hồ sơ đúng theo quy định.

b) Công tác xử lý lâm sản là tang vật vi phạm

Quy định ưu tiên xử lý gỗ tịch thu bằng hình thức thông báo "chuyển giao cho cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng" còn gặp khó khăn trên thực tế, vì sau khi phát thông báo công khai, rất ít cơ quan đăng ký tiếp nhận số gỗ này. Do đó, gỗ là tang vật bị tịch thu còn tồn đọng, có nguy cơ mục nát, làm phát sinh chi phí lưu kho, bảo quản.

Theo quy định tại khoản 1 và khoản 6 Điều 23 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT tài sản là tang vật (gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I, Phụ lục I CITES) bị tịch thu nếu không xử lý được hình thức giao, điều chuyển cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng gỗ tịch thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm việc của cơ quan nhà nước, xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu dân sinh như cơ sở y tế công lập, cơ sở giáo dục công lập, các trung tâm văn hóa, thể thao công lập, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng; thì áp dụng hình thức xử lý kế tiếp là "Tiêu hủy gỗ". Tuy nhiên, thực tế hiện nay trên địa bàn một số tỉnh không có cơ quan, đơn vị nào đăng ký nhu cầu sử dụng gỗ bị tịch thu (kết quả đăng thông báo trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, không có cơ quan, đơn vị nào đăng ký nhu cầu tiếp nhận). Vì vậy, cơ quan Kiểm lâm đang lúng túng trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện Phương án xử lý tài sản với hình thức xử lý "Tiêu hủy gỗ".

c) Khó khăn, vướng mắc trong công tác tiếp nhận, cứu hộ và tái thả động vật rừng

Tại điểm a khoản 3 Điều 26 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT, quy định: "Trước khi tái thả, cơ quan chủ trì quản lý tài sản có trách nhiệm liên hệ, thống nhất với chủ rừng hoặc khu bảo tồn biển nơi dự kiến tái thả;". Vì vậy, thủ tục thực hiện Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo hình thức xử lý: "Thả động vật về môi trường tự nhiên" đối với động vật rừng thông thường là loài động vật thuộc lớp thú, chim, bò sát, lưỡng cư, côn trùng bắt buộc phải có sự thống nhất của chủ rừng nơi dự kiến tái thả và Biên bản thả động vật về môi trường tự nhiên cũng cần có sự tham gia của chủ rừng để đảm bảo đúng theo quy định pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, những loài động vật rừng thông thường nêu trên có vùng phân bố rộng, phổ biến ngoài tự nhiên; thực tế có thể thả các loài chim hoang dã thông thường ở nhiều khu vực có điều kiện phù hợp (có những khu vực không có chủ rừng). Vì vậy, việc bắt buộc phải xác định chủ rừng cụ thể, để có văn bản đồng ý thả động vật hoang dã về môi trường tự nhiên áp dụng trong mọi trường hợp, gây khó khăn cho cơ quan xử lý, phát sinh thủ tục hành chính, chưa thật sự phù hợp với đặc điểm sinh học của loài.

d) Bất cập về tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật

Các quy định về thẩm quyền và quy trình kiểm tra lâm sản trong Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT hiện chưa thống nhất với Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Thứ nhất, Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 3 Điều 26 Thông tư số 26/2025/TTBNNMT: "Trước khi tái thả, cơ quan chủ trì quản lý tài sản có trách nhiệm liên hệ, thống nhất với chủ rừng hoặc khu bảo tồn biển nơi dự kiến thả. Đối

với động vật rừng thông thường là loài động vật thuộc lớp thú, chim, bò sát, lưỡng cư, côn trùng có vùng phân bố rộng, phổ biến ngoài tự nhiên, cơ quan chủ trì quản lý tài sản phối hợp với chủ rừng hoặc UBND cấp xã nơi dự kiến tái thả lập biên bản thống nhất thả động vật thông thường".

Thứ hai, bổ sung cụm từ "Bản chính" tại điểm h khoản 6 Điều 5 Thông tư 26/2025/TT-BNNMT như sau: "h) Bản chính Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản đối với chủ lâm sản là tổ chức, hộ kinh doanh xuất bán lâm sản theo Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này đối với trường hợp lâm sản là thực vật rừng. Bản chính Sổ theo dõi nuôi, trồng đối với chủ cơ sở nuôi động vật, trồng thực vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm hoặc động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục CITES; Bản chính Sổ theo dõi hoạt động, kinh doanh, sản xuất, chế biến loài nguy cấp, quý, hiếm, động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục CITES đối với cơ sở kinh doanh chế biến theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi CITES".

Thứ ba, đề nghị rà soát, điều chỉnh các quy định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra tại Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT để đảm bảo thống nhất với nguyên tắc phân cấp, phân quyền tại Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.

Thứ tư, quy định pháp luật cần sớm bổ sung điều khoản công nhận giá trị pháp lý tương đương của Bảng kê lâm sản bản điện tử (đã xác nhận qua Cổng dịch vụ công) so với bản giấy để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số. Đồng thời, quy định về Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản cần được điều chỉnh theo hướng linh hoạt, cho phép các cơ sở chế biến, doanh nghiệp quy mô lớn được phép gom, gộp dữ liệu định kỳ hoặc tích hợp, trích xuất trực tiếp từ hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp (ERP) thay vì bắt buộc ghi chép thủ công từng hồ sơ. Ngoài ra, Bộ cần ban hành các hướng dẫn kỹ thuật chi tiết về cách thức kê khai "lâm sản tồn trong kỳ" và chuẩn hóa phương pháp đo đếm, quy đổi khối lượng đối với gỗ khuyết tật (rỗng ruột, mục nát) để thống nhất áp dụng trên toàn quốc, tránh lúng túng cho cả doanh nghiệp và cơ quan quản lý.

Thứ năm, đối với gỗ tịch thu (không thuộc Phụ lục CITES và loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ), cần bổ sung quy định "thời hạn tối đa" cho việc thông báo tiếp nhận tài sản công; hết thời hạn này, cơ quan chủ trì được tự động chuyển sang các hình thức xử lý khác (có hướng dẫn thủ tục chi tiết), nhằm giảm áp lực kho bãi và tránh hao mòn, lãng phí. Cần quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị cứu hộ chuyên ngành trong việc phải chủ động bố trí phương tiện, vật tư kỹ thuật khi tiếp nhận tang vật, chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm hậu cần cho lực lượng Kiểm lâm cơ sở.

Thứ sáu, sửa đổi, bổ sung mẫu số 4 (Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản) Phụ lục II Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT theo hướng tinh gọn dễ ghi chép, theo dõi, truy xuất được nguồn gốc lâm sản trong chuỗi hình thành sản phẩm xuất ra và có hướng dẫn chi tiết cách ghi chép tại cột lâm sản tồn trong kỳ và cột hồ sơ xuất lâm sản kèm theo.

(kèm theo Bảng tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và đề xuất sửa đổi)

Trên đây là báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thi hành Thông tư 26/2025/TT-BNNMT, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng;
- Vụ pháp chế, Bộ NN&MT;
- Các đơn vị thuộc Cục;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Diện